

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01-11-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Den.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Trương Trường G, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày: Vào năm 2004 bà và ông G sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây bà và ông G thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bà và ông G bất đồng ý kiến trong việc tính toán làm ăn, ông G

không lo cho gia đình, bà và ông G thường xảy ra cự cãi và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Trường G. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông G có ba người con chung tên Trương Hoàng Gi, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004; Trương Tuấn K, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Trương Thị Như O, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2014 bà yêu cầu được trực tiếp nuôi ba người con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2019 bị đơn ông Trương Trường G trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà Phan Thị L về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng là đúng. Nay bà Phan Thị L xin ly hôn với ông, ông đồng ý. Về con chung, có ba người đúng như bà L đã trình bày. Ông đồng ý giao ba người con chung tên Trương Hoàng Gi, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004; Trương Tuấn K, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Trương Thị Như O, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị L và ông Trương Trường G; ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà L và ông G, Gi ba người con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông G không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trương Trường G, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trương Trường G là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trương Trường G.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị L và ông Trương Trường G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà L và ông G không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị L và ông Trương Trường G.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông G có ba người con chung tên Trương Hoàng Gi, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004; Trương Tuấn K, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Trương Thị Như O, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2014, con chung do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba người con chung. Tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2019 ông G đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà L và ông G là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của những người con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà L và ông G, giao ba người con chung tên Trương Hoàng Gi, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004; Trương Tuấn K, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Trương Thị Như O, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Phan Thị L và ông Trương Trường G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu 300.000 đồng, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị L và ông Trương Trường G.

- Về quyền nuôi con chung: Gi ba người con chung tên Trương Hoàng Gi, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004; Trương Tuấn K, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Trương Thị Như O, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2014 cho bà Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Phan Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019325 ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm , bà Phan Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trường Trường G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều